TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 8 - 2023
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Anh Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Chị Nguyễn Tấn Lập.

2. Anh Phạm Hồng Gái.

- Thư ký phiên tòa: Chị Lê Quốc Tũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Hữu L, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: ấp ST, xã MT, huyện HĐ, tỉnh KG; vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Nh sinh năm 1992; địa chỉ nơi cư trú: ấp ST, xã MT, huyện HĐ, tỉnh KG; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Phạm Hữu L trình bày:

Anh và vợ là chị Võ Thị Nh tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chức làm đám cưới vào năm 2016. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện HĐ, tỉnh KG. Anh, chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi. Mâu thuẫn giữa anh, chị ngày càng trầm trọng, chị Nh đã bỏ đi và vợ chồng

anh, chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Quá trình chung sống anh, chị có hai đứa con chung tên là Phạm Hữu Ngh sinh ngày 01/10/2015 và Phạm Thị Nhã U sinh ngày 24/10/2018, các cháu đang sống chung với anh.

Về tài sản, nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay, anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Nh. Về con chung, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai đứa con chung, anh có công việc ổn định và đủ điều kiện nuôi dưỡng cả hai đứa con nên không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 28/6/2023, cháu Phạm Hữu Ngh trình bày có nguyện vọng được sống với cha khi cha, mẹ ly hôn.

Chị Võ Thị Nh đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập chị Nh đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng chị Nh vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả trchị luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Phạm Hữu L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Võ Thị Nh và giải quyết việc nuôi con nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Chị Nh với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã MT, huyện HĐ, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Anh L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai những vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của anh, chị không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh, chị và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh, chị là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Anh L, chị Nh kết hôn vào năm 2014 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện HĐ, tỉnh KG nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án anh L xác định vợ chồng anh, chị có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cự cãi về tiền bạc. Xét thấy, anh, chị đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đầu từ đầu năm 2022. Từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh L yêu cầu được ly hôn với chị Nh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Về nuôi con: Anh, chị có hai đứa con chung tên là Phạm Hữu Ngh sinh ngày 01/10/2025 và Phạm Thị Nhã U sinh ngày 24/10/2018, các cháu đang sống chung với anh. Cháu Ngh có nguyện vọng sống với cha khi anh, chị ly hôn. Xét thấy, dưới sự chăm sóc, giáo dục của anh L hiện nay các cháu Ngh, Uyên đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận. Giao các cháu Ngh, Uyên cho anh L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành; trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L có việc làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con, chị không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản, nợ: Anh L xác định anh, chị không có tài sản chung, nợ chung. Trường hợp, anh chị có phát sinh tranh chấp về tài sản, nợ thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Phạm Hữu L được ly hôn với chị Võ Thị Nh.

2. Về nuôi con: Giao các cháu Phạm Hữu Ngh sinh ngày 01/10/2025 và Phạm Thị Nhã U sinh ngày 24/10/2018 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên; trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị Nh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004597 ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lê Cẩm Tú

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Hòn Đất;
- Lưu: hồ sơ.